**Họ và tên: PHẠM THỊ THU HẰNG**

**Gmail: phamthithuhangthotnot@gmail.com**

\* **Nhận xét:**

- Ngữ liệu mới. Câu hỏi đa dạng, thể hiện được các được các mức độ về năng lực. Phân bố đều các câu hỏi cả thể loại, tiếng Việt.

- Đề phần viết: còn chung chung. Không nên ra đề NLXH về một vấn đề hs quan tâm vì hs dễ học thuộc, hạn chế khả năng đọc, phân tích và làm đề.

**Kết luận: Dùng được.**

|  |
| --- |
|  TRƯỜNG …………….. **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II** **MÔN NGỮ VĂN - LỚP 7** **Năm học: 2023-2024** |
|  |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **ĐỌC HIỂU** | Văn bản nghị luận | **4** | **0** | **4** | **0** | **0** | **2** | **0** | **0** | **60** |
| **2** | **VIẾT** | Viết bài văn nghị luận bàn về một vấn đề trong đời sống. | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **40** |
| **Tổng** | ***20*** | ***10*** | ***20*** | ***15*** | ***0*** | ***25*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | **30%** | **35%** | **25%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | **65%** | **35%** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/Kĩ năng** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **I** | **ĐỌC HIỂU** | **1. Văn bản nghị luận** | **Nhận biết**:- Nhận biết được các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản nghị luận.- Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống và nghị luận phân tích một tác phẩm văn học.- Xác định được số từ, phó từ, các thành phần chính và thành phần trạng ngữ trong câu (mở rộng bằng cụm từ).**Thông hiểu**:- Xác định được mục đích, nội dung chính của văn bản.- Chỉ ra được mối liên hệ giữa ý kiến, lí lẽ và bằng chứng.- Chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó. - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; các biện pháp tu từ như: nói quá, nói giảm nói tránh; công dụng của dấu chấm lửng; chức năng của liên kết và mạch lạc trong văn bản.**Vận dụng:** - Rút ra những bài học cho bản thân từ nội dung văn bản.- Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với vấn đề đặt ra trong văn bản. | **4 TN** | **4 TN** | **2TL** |  |
| **II** | **VIẾT** | **2. Nghị luận về một vấn đề trong đời sống.** | **Nhận biết:****Thông hiểu:****Vận dụng:****Vận dụng cao:**Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống trình bày rõ vấn đề và ý kiến (tán thành hay phản đối) của người viết; đưa ra được lí lẽ rõ ràng và bằng chứng đa dạng. |  |  |  | **1TL\*** |
| **Tổng** |  | **4TN****1TL\*** | **4TN****1TL\*** | **2TL****1TL\*** | **1TL\*** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | ***30%*** | ***35%*** | ***25%*** | ***10%*** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **65%** | **35%** |

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**Môn Ngữ văn lớp 7**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**HỌC SINH VỚI “VĂN HOÁ GIAO THÔNG”**

*Hiện nay, tai nạn giao thông là vấn đề mang tính toàn cầu, là thách thức lớn đối với Việt Nam cũng như tất cả các nước trên thế giới. Học sinh các cấp học là nhóm dễ bị tổn thương trong quá trình tham gia giao thông. Chính bởi vậy, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông cho học sinh là một trong những nhiệm vụ hàng đầu nhằm hiện thực hoá chủ trương xây dựng "Văn hóa giao thông".*

*Văn hóa giao thông là việc chấp hành đúng, gương mẫu và tự giác đối với Luật Giao thông đường bộ. Thực tế, tai nạn giao thông xảy ra đối với trẻ em ở lứa tuổi học sinh đang được đánh giá là đặc biệt nghiêm trọng, là mối lo chung của toàn xã hội. Theo thống kê, trung bình một năm có tới 2.000 trẻ em thiệt mạng vì tai nạn giao thông trên cả nước. Tình trạng trẻ em vi phạm quy tắc giao thông khi điều khiển xe đạp điện diễn ra phổ biến. Điều đó, tiềm ẩn nguy cơ gây ra tai nạn.*

*Có thể xét hai nguyên nhân dẫn tới sự gia tăng về tai nạn giao thông ở lứa tuổi học sinh. Một là, nguyên nhân chủ quan, phải kể đến nhận thức của các em chưa được nâng cao. Tình trạng phóng nhanh, vượt ẩu, vượt đèn đỏ, lấn làn, đặc biệt không đội mũ bảo hiểm, … xảy ra thường xuyên với tần suất lớn. Hai là, nguyên nhân khách quan gây mất an toàn giao thông đó là do các sự cố của phương tiện hoặc các tác động bên ngoài làm ảnh hưởng đến quá trình tham gia giao thông. Vấn đề đặt ra chính là làm thế nào để tăng cường ý thức tham gia giao thông cho trẻ, tăng cường nhận thức an toàn giao thông cho các bậc phụ huynh.*

*Để thực hiện được điều đó, cần phải có sự phối hợp nhuần nhuyễn giữa các bên liên quan: Gia đình – Nhà trường – Xã hội. Trong đó, chủ động hướng học sinh vào việc phát triển các kỹ năng nhận diện và đối phó một cách an toàn với các tình huống nguy hiểm là nhiệm vụ đặt ra hàng đầu trong công tác giáo dục an toàn giao thông cho học sinh trong nhà trường. Từ đó giúp các em hạn chế được tai nạn giao thông và các rủi ro khác khi tham gia giao thông.*

*Tóm lại, việc hiện thực hoá thành công chủ trương xây dựng "Văn hóa giao thông" để xã hội ngày càng tân tiến và phát triển hơn cũng như không để xảy ra các vụ tai nạn giao thông đáng tiếc. Mỗi công dân phải ý thức, tự giác chấp hành nghiêm chỉnh luật giao thông để góp phần làm cho xã hội trở nên văn minh, hiện đại, tiến bộ.*

 (https://dangcongsan.vn/antoangiaothong)

**Chọn đáp án đúng nhất.**

**Câu 1:** Theo tác giả,tai nạn giao thông xảy ra đối với đối tượng nào được đánh giá là đặc biệt nghiêm trọng, là mối lo chung của toàn xã hội?

A. Trẻ em ở lứa tuổi học sinh.

B. Người trong độ tuổi lao động.

C. Trẻ em cấp tiểu học.

D. Trẻ em ở vùng nông thôn.

**Câu 2:** Để làm sáng tỏ vấn đề, tác giả đã đưa ra mấy nguyên nhân dẫn tới sự gia tăng về tai nạn giao thông?

A. Một nguyên nhân . B. Hai nguyên nhân.

 C. Ba nguyên nhân. D. Bốn nguyên nhân.

**Câu 3:** Trong câu: *“Theo thống kê, trung bình một năm có tới 2.000 trẻ em thiệt mạng vì tai nạn giao thông trên cả nước.”* có mấy số từ?

 A. Bốn B. Ba C. Hai D. Một

**Câu 4:** Xác định phép liên kết trong đoạn văn: “*Tình trạng trẻ em vi phạm quy tắc giao thông khi điều khiển xe đạp điện diễn ra phổ biến. Điều đó, tiềm ẩn nguy cơ gây ra tai nạn.”.*

 A. Phép liên tưởng B. Phép thế

 C. Phép lặp D. Phép nối

**Câu 5:** Văn bản trên bàn về vấn đề gì?

A. Bàn về văn hóa nơi công cộng.

B. Bàn về văn hóa ứng xử.

C. Bàn về văn hóa trong nhà trường.

D. Bàn về văn hóa giao thông.

**Câu 6:** Văn bản trên được viết ra nhằm mục đích gì?

 A. Thuyết phục người đọc tham gia giao thông cùng với nhà trường.

 B. Thuyết phục người đọc đi bộ khi tham gia giao thông.

 C. Thuyết phục người đọc chấp hành nội qui của nhà trường.

 D. Thuyết phục người đọc chấp hành tốt Luật Giao thông đường bộ.

**Câu 7:** Em hiểu thế nào về cụm từ *“tình huống nguy hiểm”* trong văn bản trên?

A. Là tình huống dễ gặp trong cuộc sống.

B.Là tình huống xảy ra theo chuẩn mực xã hội.

C. Là tình huống gây ra tổn hại về vật chất và tinh thần cho con người.

 D. Là tình huống không gây hậu quả lớn cho con người và xã hội.

**Câu 8:** Qua văn bản trên, tác giả muốn gửi thông điệp gì đến người đọc?

 A. Văn hóa giao thông - bắt đầu từ chính bạn.

 B. Lấn chiếm vỉa hè là phe tội ác.

 C. Đua xe đường phố là bố tử thần.

 D. Đi sai làn đường - không nhường một ai.

**Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 9:** Em có đồng ý với ý kiến của tác giả: *“Vấn đề đặt ra chính là làm thế nào để tăng cường ý thức tham gia giao thông cho trẻ”* không? Vì sao?

**Câu 10:** Qua văn bản trên, em rút ra được bài học gì?

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Viết bài văn nghị luận trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống mà em quan tâm.

---------------------------- HẾT ---------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN 7**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
| **1** | A | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | B | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
| **9** |  *- HS có thể lựa chọn: đồng ý /không đồng ý đạt 0.5 điểm.* *- HS giải thích hợp lí, hợp với chuẩn mực đạo đức, lí lẽ thuyết phục đạt 0.5 điểm.* | 1,0 |
|  | **10** |  *HS nêu được ít nhất 02 bài học phù hợp cho bản thân.*  | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:* Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề.  | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: suy nghĩ cá nhân về một vấn đề trong đời sống.  | 0,25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*HS triển khai vấn đề theo nhiều cách, cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng; sau đây là một số gợi ý: - Giới thiệu được vấn đề cần bàn luận và nêu ý kiến về vấn đề bàn luận. - Triển khai các vấn đề nghị luận: Trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống: Giải thích khái niệm quan trọng, Thực trạng của vấn đề, tác hại/lợi ích, nguyên nhân, lật lại vấn đề… (Sắp xếp các lí lẽ và bằng chứng theo trình tự hợp lí). - Khẳng định lại ý kiến, giải pháp, nêu bài học nhận thức và phương hướng hành động. | 3,0 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn sinh động, sáng tạo. | 0,25 |
|  | **TỔNG** | **10** |